TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Huy Viện
Bà Hoàng Thị Hường

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40 A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đậu Hồng H, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Xóm 2, xã Bắc T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Ấp 5, Khu phố H, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm L (nay là xóm 7), xã X, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đậu Hồng H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Viết T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An vào ngày 25

tháng 7 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc với gia đình anh Thực tại xóm 7, xã X, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An và sinh 01 con chung. Khoảng 03 năm sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do kinh tế gia đình, con cái, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, thiếu tôn trọng nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần được hai bên gia đình phân tích, khuyên giải, hàn gắn để tiếp tục sống chung và nuôi dạy con nhưng không có kết quả. Đến tháng 5/2019, anh T đi học tiếng, sau đó đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 18/01/2012. Hiện con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Nguyễn Viết T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đậu Hồng H đang cư trú tại tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, do điều kiện công việc, đi lại khó khăn nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Viết T, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Nguyễn Viết T là ông Nguyễn Viết N và bà Nguyễn Thị K (bố mẹ của anh T) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời, cho đến nay anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Nguyễn Viết N là bố của anh T có đơn trình bày và cung cấp: Anh Nguyễn Viết T là con trai của ông và bà Nguyễn Thị K đã kết hôn với chị Hạnh và có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Thảo. Hiện nay, anh T đang lao động ở Đài Loan, thỉnh thoảng có gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe gia đình nhưng anh T không cung cấp địa chỉ nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh T biết việc chị H nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Anh T cũng nhất trí ly hôn

nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Việc anh Nguyễn Viết T vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đậu Hồng H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Viết T. Về con chung: Đề nghị giao cho chị Đậu Hồng H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Phương T, sinh ngày 18/01/2012 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu và anh T chưa có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đậu Hồng H đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nghệ An và hiện đang cư trú, làm việc tại tỉnh Đồng Nai, Việt Nam nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết T hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Nguyễn Viết T không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Đậu Hồng H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tài liệu cho Tòa án nhưng do điều kiện công việc, đi lại khó khăn nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp tại Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Viết T hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tống đạt,

thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T thông qua người thân là ông Nguyễn Viết N và bà Nguyễn Thị K (bố mẹ của anh T) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn "Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Viết T"; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh T trình bày ý kiến của mình về việc chị H có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ của anh T cho Tòa án biết. Về phía ông Nguyễn Viết N là bố của anh T có đơn trình bày và cung cấp: Anh Nguyễn Viết T là con trai của ông và bà Nguyễn Thị K đã kết hôn với chị Hạnh và có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Thảo. Hiện nay, anh T đang lao động ở Đài Loan, thỉnh thoảng có gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe gia đình nhưng anh T không cung cấp địa chỉ nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh T biết việc chị H nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án và anh T cũng nhất trí ly hôn. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Nguyễn Viết T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Hồng H và anh Nguyễn Viết T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An vào ngày 25 tháng 7 năm 2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc với gia đình anh Thực tại xóm 7, xã X, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An. Qua 03 năm chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do kinh tế gia đình, con cái, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, thiếu tôn trọng nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Sau đó, anh T đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Theo công văn số 16668/QLXNC-P5 ngày 27/7/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh Nguyễn Viết T có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần (03 lượt), lần cuối xuất cảnh ngày 14/10/2018 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Từ khi anh Thực đi nước ngoài đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị Hạnh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Đậu Hồng H và anh Nguyễn Viết T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đậu Hồng H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đậu Hồng H và anh Nguyễn Viết T có 01 con chung. Hiện con chung đang ở với chị H và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị H phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định của pháp luật; vì hiện nay, chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, còn anh T đang ở nước ngoài và cố tình dấu địa chỉ. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cho chị Đậu Hồng H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 18/01/2012 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị Đậu Hồng H không yêu cầu anh Nguyễn Viết T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đậu Hồng H không yêu cầu và anh Nguyễn Viết T chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Đậu Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đậu Hồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đậu Hồng H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày

18/01/2012 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Viết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đậu Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004807 ngày 22/04/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Đậu Hồng H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đậu Hồng H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Viết T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã X, h. Yên T, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh